

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/HNGĐ-ST

Ngày 02 tháng 6 năm 2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;

Bà Nguyễn Thị Phấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trương Thị H, sinh năm 1983.

HKTT: khu 1, xã V, huyện H, tỉnh P.

Hiện đang ở nước ngoài.

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1980.

HKTT: khu 1, xã V, huyện H, tỉnh P.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày: chị và anh Hoàng Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 07/02/2002 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh P. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Sau đó chị H đi lao động tại nước ngoài, từ đó giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng xa nhau và bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng vợ chồng anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: chị Trương Thị H xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Hoàng Mai M, sinh ngày 18/3/2003 và cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 04/02/2009. Cháu M hiện nay đã trưởng thành nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu B hiện đang ở cùng anh T, sau khi ly hôn chị H nghị Tòa án giao cháu B cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Về tài sản chung: vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Trương Thị H xin tự nguyện chịu toàn bộ.

- Bị đơn anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã trình bày quan điểm tại biên làm việc ngày 09/5/2025, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: việc chị H xin ly hôn anh, anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: anh T nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị H về con chung. Anh đề nghị Tòa án giao cháu B cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn. Ngoài ra về các nội dung khác anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về những nội dung sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị: .

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H. Cho chị Trương Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T;

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 04/02/2009 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H vẫn có quyền của người không trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận;

- Về công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Trương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trương Thị H nộp đơn xin ly hôn anh Hoàng Văn T tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Xét đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2024 của chị H có chứng thực của Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hồng Kông và Ma Cao. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh P.

Chị H và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh P vào ngày 07/02/2002. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng xa nhau và bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng vợ chồng anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T. Tại Biên bản làm việc ngày 09/5/2025 anh T đã trình bày quan điểm của mình về việc chị H khởi kiện xin ly hôn với anh, cụ thể anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng chị H và anh T đã không còn chung sống cùng với nhau, vợ chồng sống ly thân đã một thời gian dài, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống gia đình nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó đề nghị xin ly hôn của chị H được chấp nhận.

- Về con chung: chị H và anh T có hai con chung là cháu Hoàng Mai M, sinh ngày 18/3/2003 và cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 04/02/2009. Đối với cháu M hiện đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao cháu B cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T cũng nhất trí với yêu cầu về con chung của chị H và đề nghị Tòa án giao cháu B cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi anh chị ly hôn. Tại bản tự khai cháu B thể hiện có mong muốn được ở cùng với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy chị H và anh T đều đã thống nhất thỏa thuận được về vấn đề con chung. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và việc học tập, phát triển của cháu B cần giao cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, 4 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cho anh Hoàng Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 04/02/2009. Chị Trương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị Trương Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Trương Thị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000603 ngày 14/4/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh P.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Thời hạn kháng cáo của chị H là 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hà Giang